

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13-9-2022
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường
Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Quý; Ông Nguyễn Xuân Thành
Thư ký phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập,
tỉnh Phú Thọ.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tiến
Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3
năm 2022 về việc Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Đ, sinh năm 1972. Có mặt.
Địa chỉ: Khu Tân An 4 thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1971– Vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ.
Địa chỉ: Khu Tân An 4 thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2022 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án cũng như
tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị Đ trình bày:

Chị và anh Nguyễn Viết T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân
thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ năm 2020; Thời gian đầu chung sống hạnh
phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương
nhau và cách xây dựng phát triển kinh tế gia đình, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng
sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án cho chị
được ly hôn đối với anh Thiện để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Đ xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa
án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị Đ xác định vợ chồng không có nên
không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh T vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình Tòa án giải quyết đã trình bày có
nội dung:

Về thời gian kết hôn quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn, vợ chồng như
chị Đ trình bày là đúng sự thật, nay tình cảm vợ chồng không còn. Chị Đ xin ly hôn anh nhất
trí và anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đ

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa
án giải quyết.

Về tài sản chung và về công sức: Anh T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh T trình bày: Anh cho chị Đ vay số tiền 10.000.000đ nay anh đề nghị Tòa án buộc chị Đ phải trả cho anh số tiền 10.000.000đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T vì tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn mục đích của hôn nhân không đạt được các bên tự nguyện thuận tình xin được ly hôn; Về con chung tài sản chung, công sức: Chị Đ và anh T không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về công nợ chị Đ xác định không có đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra anh T trình bày anh có tài sản riêng là số tiền 10.000.000đ anh cho chị Đ vay số tiền 10.000.000đ, anh đề nghị Tòa án buộc chị Đ phải trả cho anh 10.000.000đ; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét đối yêu cầu này của anh T trong vụ án này vì: Nếu số tiền 10.000.000đ các đương sự xác định là tài sản chung của vợ chồng mà các đương sự cho nhau vay hoặc cho người khác vay nay có yêu cầu thì sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án này tại phần về tài sản chung và công nợ, nhưng anh T xác định số tiền 10.000.000đ là tài sản riêng của anh, chị Đ xác định nếu anh T có số tiền đó thì cũng không phải là tài sản chung của vợ chồng, và chị cũng xác định không vay tiền của anh T như anh T yêu cầu, vì vậy nếu anh T cho chị Đ vay tiền hoặc cho bất kỳ người nào khác vay tiền nếu có tranh chấp và có yêu cầu thì phải được xem xét giải quyết tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của Pháp luật chứ không nằm trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn (Chị Đ) và cũng không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn (Anh T) nên không được xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Các đương sự thuận tình ly hôn trước khi mở phiên tòa, vì vậy các đương sự phải chịu 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Trương Thị Đ và anh Nguyễn Viết T đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, nay chị Đ có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Viết T. Căn cứ khoản 1, Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Viết T tự nguyện kết hôn năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Như vậy chị Đ và anh T kết hôn đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, chị Đ và anh T chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do vợ chồng không tôn trọng yêu thương nhau, không thống nhất trong xây dựng và phát triển kinh tế gia đình. Nay Chị Đ và anh T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T là có căn cứ được chấp nhận; Hội đồng xét xử xét thấy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh T là phù hợp với thực tế tình cảm vợ chồng và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh T đều xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công sức: Chị Đ và anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về công nợ:

- Chị Đông trình bày vợ chồng không vay nợ ai tài sản gì và cũng không cho ai vay tài sản gì nay không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Phía anh T trình bày anh cho chị Đ vay số tiền 10.000.000 đ , nay anh yêu cầu chị Đ phải trả cho anh số tiền 10.000.000đ, phía chị Đ xác định nếu anh T có số tiền đó thì cũng không phải là tài sản chung của vợ chồng và chị cũng không vay anh T số tiền như anh T trình bày; Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của anh T trong vụ án này là có căn cứ bởi lẽ: Nếu anh T sử dụng tài sản riêng của anh cho chị Đ vay hoặc cho bất kỳ người nào khác vay nếu có tranh chấp và có yêu cầu thì phải được xem xét giải quyết tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của Pháp luật chứ không nằm trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn (Chị Đ) và cũng không phải là yêu cầu phản tố của bị đơn (Anh T) nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị Đ và anh Nguyễn Viết T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 3, 4 điều 147, điều 227, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân; Xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Đ và Nguyễn Viết T.

2. Về án phí:

- Chị Trương Thị Đ phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trương Thị Đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008448 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Trả lại cho chị Trương Thị Đ số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Anh Nguyễn Viết T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Đ có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- UBND thị trấn Yên Lập;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký
Bùi Xuân Trường**